

Chủ nghĩa hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam 1930–1945

1. Giải thích ý nghĩa tên

“Chủ nghĩa hiện thực phê phán” là một khuynh hướng sáng tác lớn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930–1945. Từ 'hiện thực' chỉ việc phản ánh chân thật đời sống xã hội, đặc biệt là những mâu thuẫn, bất công, và số phận con người trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Từ 'phê phán' thể hiện thái độ của nhà văn – không chỉ mô tả mà còn tố cáo, lên án, và đòi hỏi sự thay đổi. Do đó, 'hiện thực phê phán' vừa là phương pháp phản ánh, vừa là quan điểm xã hội tiến bộ của văn học giai đoạn này.

2. Nguyên lý và đặc trưng nghệ thuật

Chủ nghĩa hiện thực phê phán xuất hiện trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX – khi mâu thuẫn giai cấp, sự bóc lột của thực dân phong kiến và nỗi thống khổ của người dân trở nên gay gắt. Các nhà văn hiện thực phê phán đã hướng ngòi bút về những tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội – nông dân, người lao động, phụ nữ – với mục tiêu thức tỉnh nhận thức con người và phơi bày bản chất tàn bạo của xã hội đương thời.

Đặc trưng nổi bật của khuynh hướng này gồm:

- Phản ánh hiện thực xã hội một cách chân thực, không tô vẽ.
- Xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình.
- Giọng văn mang tính tố cáo, phê phán nhưng thấm đẫm lòng thương người.
- Nghệ thuật kể chuyện giản dị, gần gũi đời sống.

Nhờ đó, văn học giai đoạn này vừa mang tính xã hội sâu sắc, vừa thể hiện bước trưởng thành trong tư duy nghệ thuật.

3. Hai tác phẩm minh họa

Ví dụ 1: “Chí Phèo” – Nam Cao

“Chí Phèo” (1941) là đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực phê phán. Tác phẩm phản ánh bi kịch của người nông dân bị tha hóa trong xã hội tàn bạo. Chí – từ một anh nông dân lương thiện – bị đẩy vào con đường lưu manh hóa bởi tay cường hào Bá Kiến và cơ chế xã hội bất công. Nam Cao không chỉ tố cáo xã hội phong kiến đã cướp đi nhân hình, nhân tính của con người, mà còn thể hiện niềm xót thương sâu sắc khi để Chí khao khát được làm người lương thiện: 'Ai cho tao lương thiện?'. Bút pháp hiện thực kết hợp phân tích tâm lý tinh tế đã khiến tác phẩm vượt khỏi khuôn khổ phê phán đơn thuần để trở thành bản cáo trạng đanh thép về thân phận con người.

Ví dụ 2: “Tắt đèn” – Ngô Tất Tố

“Tắt đèn” (1939) là một tác phẩm tiêu biểu khác, phản ánh hiện thực xã hội nông thôn Việt Nam thời sưu thuế nặng nề. Nhân vật chị Dậu – người phụ nữ nông dân nghèo – hiện lên với phẩm chất đảm đang, thương chồng, thương con, nhưng bị đẩy đến bước đường cùng. Từ

một người hiền lành, chị đã phản kháng dữ dội khi quyền sống bị chà đạp: 'Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!'. Qua đó, Ngô Tất Tố không chỉ tố cáo chế độ thuế khóa tàn bạo mà còn khẳng định sức mạnh tiềm tàng của người phụ nữ và tinh thần phản kháng của người dân.

4. Kết luận

Chủ nghĩa hiện thực phê phán 1930–1945 đã ghi dấu mốc quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam. Bằng ngòi bút nhân đạo và tinh thần phản kháng mạnh mẽ, các nhà văn như Nam Cao, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng... đã dựng lên bức tranh chân thực về xã hội thuộc địa nửa phong kiến, đồng thời thể hiện khát vọng giải phóng con người. Không chỉ là một trào lưu phản ánh hiện thực, chủ nghĩa hiện thực phê phán còn là tiếng nói thức tỉnh, mở đường cho sự ra đời của nền văn học cách mạng sau năm 1945.